

NỘI DUNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC

○ THS. ĐẶNG XUÂN CẢNH - TS. MAI CÔNG KHANH*

Trường Dự bị Đại học dân tộc (DBĐHDT) là trường chuyên biệt dành cho học sinh (HS) dân tộc thiểu số (DTTS) (bản thân và gia đình thường trú ở miền núi, vùng sâu, vùng xa). Trường là nơi hội tụ thanh niên ưu tú các dân tộc (DT) trên khắp mọi miền của đất nước. Hệ thống trường DBĐHDT đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nguồn đào tạo cán bộ người DTTS, góp phần vào công cuộc xây dựng phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) cho các vùng DT và miền núi thể hiện rõ ở Điều 61, Luật giáo dục.

1. Một số đặc điểm cơ bản về hoạt động dạy học ở trường DBĐHDT

1) *HS*. Xuất thân trong cộng đồng các DT, sinh sống ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo (nơi kinh tế khó khăn, giáo dục chậm phát triển, tỉ lệ hộ nghèo đói cao; trình độ học vấn thấp, tiếng phổ thông hạn chế), HS về trường học tập, sống trong môi trường nội trú, thay đổi hình thức hoạt động, hằng hệt tình cảm gia đình. Trong quá trình học tập, chịu ảnh hưởng của các điều kiện KT-XH, phong tục tập quán; các nét tâm lý như ý chí rèn luyện, tính kiên trì, tính kỉ luật không cao.

2) *Về giáo viên (GV)*: Ngoài phụ cấp GV, GV trường DBĐHDT còn được hưởng phụ cấp ưu đãi trường chuyên biệt; yêu cầu GV phải am hiểu đặc điểm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, phong tục, tập quán của đồng bào các DT; đặc điểm tâm lý HSĐT các vùng miền... Bên cạnh hoạt động dạy học (HDDH), GV còn thực hiện nhiệm vụ giáo dục nhân cách cho HS thông qua các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, sinh hoạt chính trị đầu khóa; có năng lực giải quyết những vấn đề nảy sinh trong cộng đồng các DT; góp phần cùng nhà trường thực hiện nhiệm vụ tạo nguồn đào tạo cán bộ cho miền núi, vùng DT.

2. Nội dung quản lý (QL) HDDH ở các trường DBĐHDT

Trong nội dung QL HDDH, chúng tôi đề cập 5 vấn đề liên quan đến hoạt động giảng dạy, hoạt động học tập, ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất, sự phối hợp các tổ chức đoàn thể.

Bài viết này tập trung vào 3 nội dung sau:

1) *QL hoạt động giảng dạy của GV*: - *QL soạn bài và chuẩn bị bài lên lớp*: Soạn bài là khâu quan trọng chuẩn bị cho giờ lên lớp, là lao động sáng tạo thể hiện sự lựa chọn của GV về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; lựa chọn thiết bị dạy học (TBDH) phù hợp nội dung bài dạy, đúng yêu cầu, sát đối tượng, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường. QL soạn bài và chuẩn bị bài lên lớp, hiệu trưởng cần tập trung: Hướng dẫn GV kế hoạch soạn bài, dựa trên những yêu cầu, quy định chung, đảm bảo sự thống nhất về nội dung, hình thức với tính chất chỉ dẫn, không khuôn mẫu; tổ chức thảo luận, trao đổi kinh nghiệm soạn bài. Hiệu trưởng cùng phó hiệu trưởng và ban chuyên môn thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc soạn bài của GV thông qua kiểm tra hồ sơ, giáo án, phiếu báo giảng. Đảm bảo các điều kiện phục vụ cho giờ dạy của GV, hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch dạy học, kiểm tra các điều kiện vật chất, kĩ thuật, TBDH; có kế hoạch mua sắm những TBDH thiếu và đề ra quy định QL, sử dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho GV soạn bài, chuẩn bị bài trước khi lên lớp; - *QL giờ dạy của GV*: HDDH ở trường DBĐHDT được thực hiện thông qua nhiều hình thức. Trong đó, dạy học trên lớp là hình thức chủ yếu, vì giờ dạy của GV quyết định chất lượng dạy học. Căn cứ vào đặc điểm của trường để xây dựng giờ chuẩn lên lớp, hiệu trưởng sử dụng chuẩn giờ lên lớp để kiểm tra, đánh giá (KT-ĐG); tự tưởng chỉ đạo QL giờ dạy của GV là tác động trực tiếp vào giờ dạy trên lớp càng nhiều càng tốt. Kiểm tra giờ dạy trên lớp của GV là biện pháp quan trọng trong các biện pháp QL, việc tích cực dự giờ sẽ cung cấp cho hiệu trưởng những thông tin giúp công tác QL đánh giá có độ tin cậy hơn; - *QL phương pháp dạy học (PPDH)*: Cần khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện nếp tư duy sáng tạo của người học; từng bước áp dụng các phương tiện hiện đại vào dạy học, bảo đảm

* Trường Dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn

điều kiện tự học, tự nghiên cứu cho HS, khuyến khích, trân trọng sáng kiến cải tiến của mỗi GV, giúp GV thường xuyên nghiên cứu đổi mới PPDH thích hợp với môn học và hiệu quả dạy học cao hơn; - *QL việc KT-ĐG hoạt động giảng dạy (HDGD)*: Trong quá trình dạy học, hiệu trưởng thường xuyên KT-ĐG HDGD sẽ nắm bắt được năng lực chuyên môn và chất lượng dạy học của từng GV, làm cơ sở để đánh giá HĐDH trong nhà trường, có biện pháp uốn nắn, động viên hay trách phạt. Đồng thời qua KT-ĐG hiệu trưởng nghiên cứu bố trí sắp xếp lại chuyên môn cho phù hợp với khả năng, năng lực GV; điều chỉnh HĐDH phù hợp với đặc điểm nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng dạy học.

2) QL hoạt động học tập (HĐHT) của HS DBĐHDT. HĐHT của HS DBĐH DT bao gồm: Học trên lớp, học trên thư viện, học ở kí túc xá... Hình thức học tập của HS bao gồm: học theo tổ, học theo nhóm, cá nhân tự học. Để HĐHT của HS có chất lượng, hiệu trưởng cần tập trung QL các nội dung: - *Hướng dẫn HS học tập*: HDGD của GV sẽ trọn vẹn khi HĐHT của HS được tổ chức tốt, đó là trách nhiệm của người thầy đối với sản phẩm đào tạo của mình. Bằng những quy định, hiệu trưởng xem xét sự quan tâm của GV đến việc học tập của HS. Trong giảng dạy, GV có hướng dẫn HS phương pháp học bài và làm bài không; có chú ý đến các đối tượng HS khá giỏi, HS trung bình, HS yếu kém không. Tình hình học tập, kết quả học tập của HS cần được thường xuyên phản ánh trong các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuyên môn để tìm hiểu nguyên nhân, tìm biện pháp giúp đỡ; sự giúp đỡ hướng dẫn HS phải được thực hiện trong từng giờ học, từng môn học, từng đối tượng. Ngoài việc giúp đỡ HS vươn lên trong học tập, hiệu trưởng và GV quan tâm tổ chức bồi dưỡng HS khá giỏi, HS cá biệt, tạo điều kiện để các em phát huy khả năng bản thân trong quá trình học tập; nhưng phải thực hiện «*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*»; - *Giáo dục động cơ, thái độ học tập đúng đắn cho HS*: Việc giáo dục động cơ thái độ học tập đúng đắn cho HS, phải có các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường cùng tham gia, dưới sự QL của hiệu trưởng. Hiệu trưởng chỉ đạo ban chuyên môn, tổ bộ môn, GV chủ nhiệm tổ chức cho HS học tập nội quy, quy chế ngay từ đầu năm học; phối hợp với các tổ chức đoàn thể, hội cha mẹ HS tham gia giáo dục động cơ, thái độ học tập đúng đắn cho HS, giúp các em phát huy tính tích cực, tự giác trong quá

trình học tập; - *Xây dựng nền nếp học tập cho HS*: Hiệu trưởng đề ra những quy định QL cụ thể, rõ ràng, dễ nhớ về nền nếp học tập trên lớp, học tập trên thư viện, học tập ở kí túc xá; quy định sử dụng, bảo quản đồ dùng học tập; quy định về khen thưởng, trách phạt việc chấp hành nền nếp học tập. Tăng cường QL kiểm tra nền nếp học tập của HS phải được tiến hành thường xuyên, tạo bầu không khí thân thiện, HS tích cực trong quá trình học tập; - *Bồi dưỡng năng lực tự học cho HS*: Qua HDGD của GV, HS tiếp thu kiến thức và học được cách học, tận dụng được cơ hội học tập do giáo dục mang lại. Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn và GV hướng dẫn phương pháp học môn học; tổ chức các diễn đàn khoa học trao đổi kinh nghiệm học tập trong điều kiện cho phép, giúp HS tìm kiếm, lựa chọn các phương pháp học tập phù hợp. Dạy học theo hướng phát huy khả năng HSĐT là một PPDH hiệu quả trong việc bồi dưỡng năng lực tự học cho HS; - *Giúp đỡ HS trong quá trình học tập*: Đối tượng HS DBĐH thuộc nhiều DT khác nhau: Về mặt học lực có HS giỏi, HS khá, HS trung bình, HS yếu kém; về mặt đạo đức có HS chăm ngoan, HS cá biệt; về hoàn cảnh có HS khó khăn về kinh tế, có HS bất thường về tâm lí... QL quá trình học tập, hiệu trưởng có kế hoạch giúp đỡ HS, nhất là đối tượng HS thuộc gia đình chính sách, HS học yếu, HSĐT đặc biệt ít người, HS cư trú ở những vùng điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, để các em vươn lên trong quá trình học tập. Hiệu trưởng phải coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm được đưa vào kế hoạch QL ngay từ đầu năm học; cùng ban chuyên môn, GV chủ nhiệm và GV bộ môn bàn bạc tìm biện pháp giúp đỡ HS trong quá trình học tập; - *Biểu dương khen thưởng HS trong quá trình học tập*: Đây là một biện pháp giáo dục tích cực, động viên HS phấn đấu vươn lên trong quá trình học tập; nó tác động đến tình cảm, niềm tin, tính sáng tạo của HS. Để làm tốt việc này, hiệu trưởng cần chú ý đến công tác động viên khen thưởng; đưa ra các tiêu chuẩn khen thưởng và xét thưởng theo tháng, học kì, năm học và đột xuất để tạo động lực, chú trọng nhân điển hình tiên tiến trong tập thể HS; - *Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, phòng, ban chuyên môn QL HĐHT của HS*: Hiệu trưởng phối hợp với các tổ chức đoàn thể, phòng ban chuyên môn QL HS học tập: GV bộ môn hướng dẫn HS học môn học; GV chủ nhiệm căn cứ vào kế hoạch dạy học để QL HĐHT của HS; cán bộ làm công tác QL HS tổ chức cho HS tự học; các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là tổ chức

Đoàn thanh niên theo dõi HĐHT, nêu cao vai trò tự quản của HS. Hiệu trưởng cần làm cho các tổ chức đoàn thể thấy được trách nhiệm của mình trong việc QL HĐHT của HS; QL những diễn biến trong quá trình học tập; khuyến khích HS phát huy các yếu tố tích cực, khắc phục những yếu tố tiêu cực góp phần cùng nhà trường thực hiện «*đạy tốt - học tốt*»; - *KT-ĐG kết quả học tập của HS*: Thông qua KT-ĐG kết quả học tập của HS, GV tự đánh giá năng lực sự phạm và uy tín của mình. Hiệu trưởng cần căn cứ vào kết quả KT-ĐG để xác định mục tiêu, điều chỉnh các quyết định QL. KT-ĐG kết quả học tập của HS hiệu trưởng tập trung vào các mặt: Tinh thần, thái độ, sự chuyên cần, kết quả học tập môn học; chú ý kết quả học tập của HS khá giỏi, HS yếu kém; những vấn đề cần lưu ý để điều chỉnh hoặc đưa ra các quyết định QL phù hợp từng đối tượng, giúp HS vươn lên trong quá trình học tập.

3) *Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào đổi mới QL HĐDH*. Hiệu trưởng định hướng cho ban chuyên môn, tổ chuyên môn và GV xác định nhu cầu ứng dụng CNTT vào đổi mới PPDH; chọn cử những GV có chuyên môn nghiệp vụ tiếp thu chuyển giao công nghệ, tham dự lớp tập huấn về ứng dụng CNTT; tổ chức hội nghị, hội thảo lấy ý kiến đội ngũ cán bộ QL và GV về tính hiệu quả của CNTT trong dạy học và QL dạy học. Thường xuyên KT-ĐG việc sử dụng và khai thác thế mạnh của CNTT cũng như phần mềm hỗ trợ QL; đánh giá hiệu quả ứng dụng CNTT trong QL, rút ra bài học kinh nghiệm; tuyên dương khen thưởng tập thể cá nhân thực hiện tốt, nghiêm khắc xử lý những cá nhân vi phạm. Hệ thống CNTT phải được đầu tư đồng bộ; đội ngũ kỹ thuật phải được đào tạo bồi dưỡng có chất lượng; phần mềm vi tính phải thường xuyên được bảo dưỡng, nâng cấp để khai thác những tính năng của CNTT ứng dụng vào dạy học và QL HĐDH. □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện hội nghị lần thứ 2 BCHTW khóa VIII*. NXB Chính trị quốc gia, H.1997.
2. Phạm Minh Hạc. *Một số vấn đề giáo dục và khoa học giáo dục*. NXB Giáo dục, H. 1986.
3. Mai công Khanh. *Quản lý dạy học ở trường Dự bị Đại học dân tộc theo yêu cầu tạo nguồn đào tạo cán bộ cho miền núi hiện nay*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học. H.2009.
4. *Luật Giáo dục*. NXB Chính trị quốc gia, H. 2005.
5. Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên). *Học và dạy cách học*. NXB Đại học sư phạm, H.2004.

SUMMARY

Ethnic Pre-university School is one type of special schools for ethnic students. The contents of management in teaching and learning activities include: Managing the teaching activities of the teachers; managing the learning activities of the students; managing the facilities, equipments for teaching and learning; managing the technology application to innovate the teaching methods; coordinating with others organizations to manage teaching and learning activities

Đào tạo giáo viên...

(Tiếp theo trang 4)

tập, các thế lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu «*diễn biến hoà bình*», bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài «*dân chủ*», «*nhân quyền*» hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta... công tác QP toàn dân, GDQP-AN cho HS, SV có vị trí, ý nghĩa chiến lược sâu sắc và tầm quan trọng đặc biệt. Chính vì vậy, ưu tiên ĐT GV GDQP-AN là biện pháp để tăng cường công tác QP toàn dân, GDQP-AN cho HS, SV, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đồng thời là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục nước ta hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ. *Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007 về Giáo dục quốc phòng – an ninh*, H.2007.
2. Bộ GD-ĐT. *Thông tư số 13/2009/TT-BGDĐT ngày 19/5/2009 ban hành Chương trình đào tạo ngắn hạn giáo viên Giáo dục quốc phòng – an ninh*, H. 2009.
3. Thủ tướng Chính phủ. *Chỉ thị số 117/2010/CT-TTg ngày 31/3/2010 về tăng cường chỉ đạo, thực hiện công tác Giáo dục quốc phòng – an ninh năm 2010 và những năm tiếp theo*, H. 2010.
4. Thủ tướng Chính phủ. *Quyết định số 472/2010/QĐ-TTg ngày 14/4/2010 về phê duyệt Đề án “Đào tạo giáo viên GDQP – AN cho các trường THPT, TCCN và TCN giai đoạn 2010 – 2016”*, H. 2010.
5. Bộ GD-ĐT. *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08/2002/CT-BGD&ĐT ngày 20/3/2002 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về việc đào tạo giáo viên Giáo dục quốc phòng*, H. 2012.

SUMMARY

Education teacher training national defense and security has a very important role, the authors have proposed a number of provisions on teacher training national defense and security education. It is the duty of the education center of defense and security in the current period.